

Số: 3731 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 02 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với trẻ em đang điều trị (F0) và trẻ em thực hiện cách ly y tế (F1) do đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Thiện Tân và xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu (đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Vĩnh Cửu tại Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 729/TTr-LĐTBXH ngày 29 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với trẻ em đang điều trị COVID-19 (F0) và trẻ em thực hiện cách ly y tế (F1) do đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Thiện Tân và xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu (đợt 1) cho 82 trẻ em với số tiền là 82.000.000 đồng (tám mươi hai triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ trẻ em đang điều trị nhiễm COVID-19 (F0) và trẻ em thực hiện cách ly y tế (F1) được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Vĩnh Cửu chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**DANH SÁCH HỖ TRỢ ĐỔI VỚI TRẺ EM ĐANG ĐIỀU TRỊ (F0) VÀ TRẺ EM THỰC HIỆN CÁCH LY Y TẾ (F1) DO ĐẠI DỊCH COVID-19
TẠI CƠ SỞ CÁCH LY Y TẾ TÂM THỜI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THIỆN TÂN VÀ XÃ PHÚ LÝ HUYỆN VĨNH CỬU (ĐỢT 1)**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **8781** /QĐ-UBND ngày **02** / **10** /2021 của UBND tỉnh)

STT	Họ Và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Kinh phí hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	Xã Thiện Tân						
1	Đặng Thảo Vy		2014	Ấp 6 -7, xã Thiện Tân	30/07/2021	1.000.000	
2	Đặng Ái Duy		2008	Ấp 6 -7, xã Thiện Tân	30/07/2021	1.000.000	
3	Lý Như Ý		2006	Ông Hoàng, xã Thiện Tân	02/08/2021	1.000.000	
4	Lâm Trúc Vẹn		2010	Ông Hoàng, xã Thiện Tân	02/08/2021	1.000.000	
5	Néang Sóc Nha		2012	Ông Hoàng, xã Thiện Tân	23/08/2021	1.000.000	
6	Trần Thị Thảo	2013		Ông Hoàng, xã Thiện Tân	02/08/2021	1.000.000	
7	Lâm Hoàng Nhân	2016		Ông Hoàng, xã Thiện Tân	02/08/2021	1.000.000	
8	Nguyễn Dương Anh Thy		2012	Ấp 6 -7, xã Thiện Tân	11/08/2021	1.000.000	
9	Nguyễn Thị Thúy Ngọc		2010	Ấp 6 -7, xã Thiện Tân	05/08/2021	1.000.000	
10	Ngô Nguyễn Lan Vy		2019	Ấp 6 -7, xã Thiện Tân	05/08/2021	1.000.000	
11	Tiêu Khả Vy		2020	Ấp 6 -7, xã Thiện Tân	05/08/2021	1.000.000	

STT	Họ Và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Kinh phí hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ				
12	Nguyễn Hoàng Khánh Như		2020	Áp 6 -7, xã Thiện Tân	05/08/2021	1.000.000	
13	Nguyễn Hoàng Nhã Vy		2020	Áp 6 -7, xã Thiện Tân	05/08/2021	1.000.000	
14	Nguyễn Trần Triệu Vy		2020	Áp 6 -7, xã Thiện Tân	05/08/2021	1.000.000	
15	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		2015	Áp 6 -7, xã Thiện Tân	05/08/2021	1.000.000	
16	Nguyễn Hoàng Dũng	2017		Áp 6 -7, xã Thiện Tân	31/07/2021	1.000.000	
17	Nguyễn Minh Thuận	2009		Áp 6 -7, xã Thiện Tân	31/07/2021	1.000.000	
18	Kim Thạch Bảo Ngọc		2020	Áp 6 -7, xã Thiện Tân	02/08/2021	1.000.000	
19	Hồ Hoàng Huy	2018		Áp 6 -7, xã Thiện Tân	05/08/2021	1.000.000	
20	Hà Duy Phúc	2016		Ông Hoàng, xã Thiện Tân	12/07/2021	1.000.000	
21	Hà Kiều Anh		2007	Ông Hoàng, xã Thiện Tân	12/07/2021	1.000.000	
22	Đinh Trung Hiếu	2015		Ông Hoàng, xã Thiện Tân	12/07/2021	1.000.000	
23	Đinh Thái Dương	2018		Ông Hoàng, xã Thiện Tân	12/07/2021	1.000.000	
24	Tạ Nguyễn Thiên Phúc	2017		Áp 6 -7, xã Thiện Tân	07/08/2021	1.000.000	
25	Tạ Nguyễn An Nhiên		2018	Áp 6 -7, xã Thiện Tân	07/08/2021	1.000.000	
26	Tạ Quốc Nam	2014		Áp 6 -7, xã Thiện Tân	15/08/2021	1.000.000	
27	Tạ Quốc Bình	2020		Áp 6 -7, xã Thiện Tân	05/08/2021	1.000.000	
28	Neang Thi Đa		06/11/2005	Ông Hoàng, xã Thiện Tân	15/08/2021	1.000.000	



STT	Họ Và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Kinh phí hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ				
29	Nguyễn Thiên Phúc	2006		Ấp 6 -7, xã Thiện Tân	24/07/2021	1.000.000	
30	Nguyễn Thế Vinh	2011		Ấp 6 -7, xã Thiện Tân	24/07/2021	1.000.000	
31	Phạm Trần Thanh Trí	2017		Ấp 6 -7, xã Thiện Tân	07/08/2021	1.000.000	
32	Châu Lí Minh Nhật	2020		Ông Hương, xã Thiện Tân	05/08/2021	1.000.000	
33	Y Khuya Ayün	2013		Ông Hương, xã Thiện Tân	05/08/2021	1.000.000	
34	Đinh Thị Ngọc Hân		2016	Ông Hương, xã Thiện Tân	06/08/2021	1.000.000	
35	Lý Văn Nam	2012		Ông Hương, xã Thiện Tân	05/08/2021	1.000.000	
36	Lý Văn Bắc	2014		Ông Hương, xã Thiện Tân	04/08/2021	1.000.000	
37	Lãi Minh Thái	2021		Ông Hương, xã Thiện Tân	09/08/2021	1.000.000	
38	Lãi Minh Thiên	2014		Ông Hương, xã Thiện Tân	09/08/2021	1.000.000	
39	Chau Ra DinL	2019		Ông Hương, xã Thiện Tân	07/08/2021	1.000.000	
40	Chau Di	2008		Ông Hương, xã Thiện Tân	15/08/2021	1.000.000	
41	Nguyễn Ngọc Minh Anh		2015	Ông Hương, xã Thiện Tân	08/08/2021	1.000.000	
42	Nguyễn Minh Quang	2019		Ông Hương, xã Thiện Tân	08/08/2021	1.000.000	
43	Vũ Trọng Hiếu	2020		Ông Hương, xã Thiện Tân	08/08/2021	1.000.000	
44	Chau Thị Mỹ Diệu		2016	Ông Hương, xã Thiện Tân	08/08/2021	1.000.000	
45	Chau Ri Done	2015		Ông Hương, xã Thiện Tân	08/08/2021	1.000.000	

STT	Họ Và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Kinh phí hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ				
46	Sóc Qui Sa		2017	Ông Hoàng, xã Thiện Tân	08/08/2021	1.000.000	
47	Chau Phát Tài	2018		Ông Hoàng, xã Thiện Tân	08/08/2021	1.000.000	
48	Neang Ni Ta		2017	Ông Hoàng, xã Thiện Tân	08/08/2021	1.000.000	
49	Neang Sây Niên		2014	Ông Hoàng, xã Thiện Tân	08/08/2021	1.000.000	
50	Chau Rắc Sây	2018		Ông Hoàng, xã Thiện Tân	19/08/2021	1.000.000	
51	Nguyễn Ngọc Phương Anh		2017	Ông Hoàng, xã Thiện Tân	08/08/2021	1.000.000	
52	Đào Thị Anh Thư		2010	Ông Hoàng, xã Thiện Tân	07/08/2021	1.000.000	
53	Đào Khánh Ngọc		2020	Ông Hoàng, xã Thiện Tân	06/08/2021	1.000.000	
54	Tiêu Văn Thọ	2014		Ông Hoàng, xã Thiện Tân	08/08/2021	1.000.000	
55	Vương Đình Gia Bảo	2010		Ông Hoàng, xã Thiện Tân	13/08/2021	1.000.000	
56	Trần Minh Khang	2012		Ông Hoàng, xã Thiện Tân	13/08/2021	1.000.000	
57	Neang Rút		2009	Ông Hoàng, xã Thiện Tân	15/08/2021	1.000.000	
58	Chau Dân Diệt	2014		Ông Hoàng, xã Thiện Tân	15/08/2021	1.000.000	
59	Nguyễn Tấn Duy	2012		Áp 6 -7, xã Thiện Tân	07/08/2021	1.000.000	
60	Trần Tấn Lộc	2014		Áp 6 -7, xã Thiện Tân	07/08/2021	1.000.000	
61	Neang Nét Tra		2009	Ông Hoàng, xã Thiện Tân	07/08/2021	1.000.000	
62	Chau Sóc Chanh	2019		Ông Hoàng, xã Thiện Tân	07/08/2021	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Kinh phí hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ				
63	Neang Srây Lui		2012	Ông Hương, xã Thiện Tân	07/08/2021	1.000.000	
64	Neang Sóc Ni Sa		2009	Ông Hương, xã Thiện Tân	07/08/2021	1.000.000	
65	Phan Minh Nhựt	2020		Ông Hương, xã Thiện Tân	05/08/2021	1.000.000	
66	Nguyễn Thị Quỳnh Như		2007	Ấp 6 -7, xã Thiện Tân	07/08/2021	1.000.000	
67	Chau Phi Rắc	2009		Ông Hương, xã Thiện Tân	07/08/2021	1.000.000	
68	Nguyễn Thanh Thảo		20/10/2005	Ấp 6 -7, xã Thiện Tân	11/08/2021	1.000.000	
69	Nguyễn Thị Kim Đan		2010	Ông Hương, xã Thiện Tân	22/08/2021	1.000.000	
70	Nguyễn Võ Trà My		2016	Ấp 6 -7, xã Thiện Tân	30/08/2021	1.000.000	
71	Phan Tấn Lực	2014		Ông Hương, xã Thiện Tân	22/08/2021	1.000.000	
72	Trần Triệu Phú		2006	Ấp 6 -7, xã Thiện Tân	22/08/2021	1.000.000	
73	Trần Triệu Vy	2009		Ấp 6 -7, xã Thiện Tân	30/08/2021	1.000.000	
74	Chau Đa Rin	2015		Ông Hương, xã Thiện Tân	07/08/2021	1.000.000	
75	Lưu Phạm Tuệ Nhi		2019	Ông Hương, xã Thiện Tân	31/07/2021	1.000.000	
76	Hồ Lâm Hồng Lam		2019	Ông Hương, xã Thiện Tân	24/08/2021	1.000.000	
II	Xã Phú Lý						
77	Nguyễn Thị Ngọc Như		2008	Ấp Cây Cầy, xã Phú Lý	15/07/2021	1.000.000	
78	Tạ Minh Phụng	2006		Ấp Cây Cầy, xã Phú Lý	15/07/2021	1.000.000	

STT	Họ Và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Kinh phí hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ				
79	Vũ Quỳnh Như		2009	Ấp Cây Cây, xã Phú Lý	15/07/2021	1.000.000	
80	Nguyễn Minh Tiến	2019		Ấp Lý Lịch 2, xã Phú Lý	15/07/2021	1.000.000	
81	Vũ Quỳnh Giang		2010	Ấp Lý Lịch 2, xã Phú Lý	15/07/2021	1.000.000	
82	Nguyễn Thị Tường Vy		10/11/2005	Ấp Lý Lịch 2, xã Phú Lý	17/07/2021	1.000.000	
Tổng cộng						82.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 82.000.000 đồng
(Tám mươi hai triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng